

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 29/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng và ông Phan Văn Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2022, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1979; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; Có vợ: Nguyễn Thị A và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ 5; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 11/12/2020 bị Công an thị xã H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, đến nay chưa chấp hành xong quyết định xử phạt; Nhân thân: Ngày 22/7/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 287/HSST, ngày 09/02/2005, đã chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 07/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị A; sinh năm 1987; Trú quán: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Anh Bùi Quốc H; sinh năm 1984; Trú quán: Thôn M, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên toà.

- Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1973; Trú quán: Số 211, Đường C, phường G, thành phố A, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên toà.

* *Người chứng kiến*: Anh Phan Văn C; sinh năm 1971; Trú quán: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 05/01/2022, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38N1-5689 đến nhà Bùi Quốc H ở thôn M, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, với mục đích nhờ H mua hộ ma túy để về sử dụng nhưng H đóng cửa nhà đi vắng. Trong lúc Lê Văn L chuẩn bị quay về thì có một người đàn ông không quen biết, điều khiển xe mô tô loại Wave không rõ biển kiểm soát, đi đến gặp L và nói: *H không ở nhà, có lấy thì tao lấy cho*. Lê Văn L đồng ý và mua của người đàn ông đó 01 túi ma túy đá với giá 600.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L lấy túi ma túy đá vừa mua trước đó ra và lấy một ít sử dụng, sau đó lấy một ít ma túy bỏ vào một túi nilon màu trắng có sẵn trong nhà rồi cất vào túi áo khoác phía ngoài bên trái đang mặc trên người. Số ma túy đá còn lại L cất giấu trong rổ nhựa màu xanh để trên thùng phi trong ốt rửa xe của gia đình để sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Lê Văn L đi mua đồ ăn đêm ở đường Nguyễn Ái Quốc, tổ dân phố 9, phường B, thị xã H thì bị lực lượng Công an thị xã H kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 2,3cm x 1,8cm bên trong chứa chất ma túy đá trong túi áo khoác phía ngoài bên trái của mình.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn L thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước 7,3cm x 4cm, bên trong chứa chất ma túy được L cất giấu trong rổ nhựa màu xanh đặt trên thùng phi trong ốt rửa xe của gia đình.

Tại bản kết luận giám định số 48/GĐMT-PC09 ngày 06/01/2022 và số 51/GĐMT-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng, kích thước 2,3cm x 1,8cm gửi giám định có khối lượng 0,3826 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng, kích thước 7,3cm x 4cm gửi giám định có khối lượng 2,8150 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,3 x 1,8) cm, bên trong có chứa 0,3826 gam Methamphetamine(đã lấy mẫu giám định là 0,0274gam); 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,3 x 4) cm, bên trong có chứa 2,8150 gam Methamphetamine(đã lấy mẫu giám định là 0,0540 gam); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,9 x 1,9)cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước

(2,5 x 1,5); 01 đoạn ống nhựa màu đen, dài 19,2cm, đường kính 0,6cm; 02 nắp nhựa màu trắng, trên mỗi nắp nhựa đều có đục 02 lỗ tròn; 01 nắp nhựa màu xanh, phía trên đục 02 lỗ tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 865073044677335, số IMEI 2: 865073044677327, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha WHING, sơn màu vàng, số khung: 2046A000361, số máy: 511214, biển kiểm soát 38N1-5689, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.880.000 đồng. Các vật chứng nói trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Biện pháp tư pháp và vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,3 x 1,8) cm, bên trong có chứa 0,3826 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định là 0,0274gam); 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,3 x 4) cm, bên trong có chứa 2,8150 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định là 0,0540 gam); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,9 x 1,9) cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 1,5); 01 đoạn ống nhựa màu đen, dài 19,2cm, đường kính 0,6cm; 02 nắp nhựa màu trắng, trên mỗi nắp nhựa đều có đục 02 lỗ tròn; 01 nắp nhựa màu xanh, phía trên đục 02 lỗ tròn;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha WHING, sơn màu vàng, số khung: 2046A000361, số máy: 511214, biển kiểm soát 38N1-5689, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 865073044677335, số IMEI 2: 865073044677327, đã qua sử dụng; số tiền 4.880.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Bị cáo Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định Lê Văn L mua 3,1976 gam Methamphetamine cất giấu trong người và tại chỗ ở nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người, thế nhưng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ số lượng ma túy đã nói trên. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Xét nhân thân bị cáo L có 01 tiền sự: ngày 11/12/2020 bị Công an thị xã H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, đến nay chưa chấp hành xong quyết định xử phạt; Ngày 22/7/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 287/HSST, ngày 09/02/2005, đã chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích), bị cáo không coi đây là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một mức án đủ nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần áp dụng

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra cơ quan chức năng không có căn cứ để điều tra, kết luận nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,3 x 1,8) cm, bên trong có chứa 0,3826 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định là 0,0274gam); 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,3 x 4) cm, bên trong có chứa 2,8150 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định là 0,0540 gam); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,9 x 1,9) cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 1,5); 01 đoạn ống nhựa màu đen, dài 19,2cm, đường kính 0,6cm; 02 nắp nhựa màu trắng, trên mỗi nắp nhựa đều có đục 02 lỗ tròn; 01 nắp nhựa màu xanh, phía trên đục 02 lỗ tròn. Các vật chứng trên là vật nhà nước cấm lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha WHING, sơn màu vàng, số khung: 2046A000361, số máy: 511214, biển kiểm soát 38N1-5689, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo L nhưng bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 865073044677335, số IMEI 2: 865073044677327, đã qua sử dụng; số tiền 4.880.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các tài sản này là của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Lê Văn L là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 06/01/2022).

3. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,3 x 1,8) cm, bên trong có chứa 0,3826 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định là 0,0274 gam); 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,3 x 4) cm, bên trong có chứa 2,8150 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định là 0,0540 gam); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,9 x 1,9) cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 1,5) cm; 01 đoạn ống nhựa màu đen, dài 19,2cm, đường kính 0,6cm; 02 nắp nhựa màu trắng, trên mỗi nắp nhựa đều có đục 02 lỗ tròn; 01 nắp nhựa màu xanh, phía trên đục 02 lỗ tròn;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha WHING, sơn màu vàng, số khung: 2046A000361, số máy: 511214, biển kiểm soát 38N1-5689, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo L;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 865073044677335, số IMEI 2: 865073044677327, đã qua sử dụng; số tiền 4.880.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Đặc điểm các vật chứng và các tài sản nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022).

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Lê Văn L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an thị xã Hồng Lĩnh;
- Cơ quan THAHS Công an TX Hồng Lĩnh;
- Công an tỉnh (phòng PV 06);
- Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- UBND p.N, TX Hồng Lĩnh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường